

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2020/DSPT**

Ngày 16/01/2020.

V/v: Tranh chấp về chia thừa kế tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng

Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền- Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 215/2019/TLPT-DS ngày 20/6/2019;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03A ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2019/QĐ-PT ngày 27/9/2019; giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Đức Huê, sinh năm 1959.

Trú tại: Số 637 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội- Có mặt.

2/ Bà Đức Thị Thoa, sinh năm 1966.

Trú tại: Xóm Đình, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, T.P Hà Nội- Có mặt.

3/ Bà Đức Thị Thu Hiền, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm Hàn, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, T.P Hà Nội- Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền: Ông Nguyễn Đức Huê, sinh năm 1959 – Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đức Huê:* Ông Lê Văn Cường – Luật sư Công ty Luật TNHH Tân Hưng - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Phòng 2105, Tòa 165A, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội – Có mặt.

Đồng bị đơn:

1/ Bà Chí Thị Diễm, sinh năm 1955. Có mặt.

2/ Anh Nguyễn Đức Hùng, sinh năm 1985. Có mặt.

Đều trú tại: Xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chí Thị Diễm và anh Nguyễn Đức Hùng: Ông Nguyễn Quốc Việt, sinh năm 1957- Có mặt.

Địa chỉ liên lạc: Hội Luật gia thành phố Hà Nội - Số 35, phố Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Như Thị Trang, sinh năm 1993.

2/ Chị Đức Thị Mai, sinh năm 1976.

3/ Chị Đức Thị Lan, sinh năm 1974.

Đều trú tại: Xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

4/ Chị Đức Thị Hương, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Đình, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Như Trang, chị Đức Thị Mai, chị Đức Thị Lan, chị Đức Thị Hương: Ông Nguyễn Quốc Việt, sinh năm 1957 – Có mặt.

Địa chỉ liên lạc: Hội Luật gia thành phố Hà Nội - Số 35, phố Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5/ Chị Đức Thị Cúc, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 1, khu 3 Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Đức Thị Cúc:* Bà Chí Thị Diễm, sinh năm 1955. Trú tại: Xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội- Có mặt.

Dòng họ Nguyễn Đức (ngành II) xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng gồm:

- Anh Nguyễn Đức Hùng, sinh năm 1985, trú tại: Xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội, là Trưởng nhánh 1 – có mặt

- Ông Nguyễn Đức Tân, sinh năm 1948, là trưởng nhánh 2; trú tại: Xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội – có mặt
- Ông Nguyễn Đức Thăng, sinh năm 1962, là Trưởng nhánh 3; trú tại: Xóm Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội – có mặt
- Ông Nguyễn Đức Quế, sinh năm 1963, là Trưởng nhánh 4; trú tại: Xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội – có mặt
- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức Tân, ông Nguyễn Đức Thăng:* Ông Nguyễn Đức Mạnh, sinh năm 1954; trú tại: Xóm Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội – có mặt.
- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức Quế* gồm: Ông Nguyễn Đức Cường, sinh năm 1960; Trú tại: Ngã Tư Sơn Đồng, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và ông Nguyễn Đức Mạnh, sinh năm 1954; Trú tại: Xóm Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, T.P Hà Nội – có mặt.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đức Mạnh và ông Nguyễn Đức Tân:* Ông Đinh Văn Ninh- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đinh Văn Ninh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội– có mặt

Những người kháng cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Huê, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn (bà Đức Thị Thoa và bà Đức Thị Thu Hiền) trình bày:

Cụ Nguyễn Đức Hạng (chết năm 1983) và cụ Trần Thị Bé (chết năm 2006) sinh được 05 người con gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Hoạt, sinh năm 1953 (chết năm 2011), ông Hoạt có vợ là bà Chí Thị Diễm và 05 người con là: Đức Thị Lan, sinh năm 1974; Đức Thị Mai, sinh năm 1976; Đức Thị Cúc, sinh năm 1980; Đức Thị Hương, sinh năm 1983; Nguyễn Đức Hùng, sinh năm 1985.

2. Ông Nguyễn Đức Huê, sinh năm 1959;

3. Ông Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 1962 (ông Vinh chết năm 2015, không có vợ, con);

4. Bà Đức Thị Thoa, sinh năm 1966;

5. Bà Đức Thị Thu Hiền, sinh năm 1970;

Cụ Hạng và cụ Bé chết đi để lại khối tài sản gồm có: 01 ngôi nhà cổ 03 gian, 01 ngôi nhà cấp 4, 04 gian lợp dạ, 03 gian bếp tre, lợp dạ, sân gạch, tường

hoa, bể nước, cổng ra vào mái lợp ngói và quyền sử dụng thửa đất số 100, diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi cụ Hạng và cụ Bé mất đi, toàn bộ khối tài sản này do vợ chồng ông Nguyễn Đức Hoạt và ông Nguyễn Đức Vinh quản lý sử dụng. Khoảng năm 1986 vợ chồng ông Hoạt có sửa sang ngôi nhà cấp 4 và lợp lại mái bằng ngói, năm 1993 vợ chồng ông Hoạt sửa lại 03 gian bếp lợp mái bằng ngói, xây tường rào quanh thửa đất + cổng sắt (ông Hoạt và ông Huê làm); 02 gian quán (ông Hoạt làm); nhà tắm (ông Hoạt làm) và các cây do gia đình ông Hoạt trồng trên thửa đất bao gồm; 54 cây bưởi, 09 cây hồng xiêm, 01 cây soài, 05 cây ổi, 01 cây cau.

Về nguồn gốc thửa đất số 100, diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: Là đất của tổ tiên để lại cho cụ Hạng và cụ Bé. Năm 1960, sau cải cách ruộng đất Nhà nước có chủ trương chia đất 5% cho xã viên trong Hợp tác xã, nhưng gia đình cụ Hạng và cụ Bé không được chia đất 5% vì lý do gia đình cụ Hạng có đất rộng nên trừ đất tiêu chuẩn 5% vào thửa đất số 1129, diện tích 1143 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội mà gia đình cụ Hạng đang quản lý sử dụng. Năm 1987, khi nhà nước điều chỉnh đất 10% thì gia đình cụ Bé cũng không được chia đất vì lý do đang quản lý sử dụng đất vượt quá hạn mức sử dụng đất.

Về nguồn gốc ngôi nhà cổ 03 gian: Đây là ngôi nhà do học sinh của cụ Tứ đại Nguyễn Đức Quý (là thầy đồ) tặng. Sau nhiều lần tu sửa thì có chôn 04 cột đá làm cột hiên của ngôi nhà. Thời điểm chôn cột đá đó rất lâu, chỉ nghe nói là từ thời cụ kỵ của bố các ông bà (Cụ Hạng và cụ Bộ).

Cụ Nguyễn Đức Hạng chết không lại di chúc. Năm 2006, cụ Bé chết có để lại di chúc phân chia tài sản cho các con cụ thể như sau:

Khu nhà thờ và vườn: Sau nhà thờ 02 m kéo dài từ nhà bà Túc thẳng sang nhà ông Nhâm hất về phía nhà ông Tân chia cho ông Hoạt. Phần còn lại chia đều làm 03 phần ông Hoạt, ông Huê, ông Vinh mỗi ông được 01 phần.

Khu vườn dưới: Chia làm 05 phần, ông Hoạt được 02 phần, còn lại 03 phần thì ông Huê, ông Vinh mỗi ông được 1/2.

Sau khi cụ Bé chết do chưa có nhu cầu sử dụng nên ông Huê chưa yêu cầu chia di sản của cụ Hạng và cụ Bé, di sản trên vẫn do gia đình ông Hoạt và ông Vinh sử dụng.

Nay ông Huê, bà Thoa, bà Hiền đề nghị Tòa án công nhận việc đã hòa giải thành và đề nghị phân chia tài sản đang tranh chấp theo Bản án số 36/2013/DSST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn là bà Chí Thị Diễn và anh Nguyễn Đức Hùng trình bày:

Bà Diễm và anh Hùng thừa nhận lời khai của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, về tài sản của cụ Hạng, cụ Bé để lại. Về quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 100, diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản riêng của cụ Bé và cụ Hạng để lại, không phải đất và nhà thờ của dòng họ Nguyễn Đức Ngành 2. Khối tài sản này là thuộc quyền sử dụng của gia đình và bà đồng ý chia theo yêu cầu của các nguyên đơn.

Bà Diễm và anh Hùng đồng ý phân chia tài sản đang tranh chấp theo Bản án số 36/2013/DSST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đồng nguyên đơn trình bày quan điểm: Đối tượng tranh chấp trong vụ án là Thửa đất số diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cùng ngôi nhà cổ 03 gian là di sản của cụ Hạng và cụ Bé- bố mẹ của nguyên, bị đơn. Các bên đã hòa giải thành và thống nhất phân chia di sản của bố mẹ theo nội dung Bản án số 36/2013/DSST của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Đề nghị Tòa án công nhận nội dung đã hòa giải thành. Dòng họ Nguyễn Đức không có quyền độc lập đồng thời không chứng minh được tài sản đang tranh chấp là của Dòng họ nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu. Nếu có căn cứ thì xem xét ở vụ án khác.

Ông Nguyễn Quốc Việt, là người đại diện của bị đơn trình bày:

Gia đình bà Diễm đồng ý với nội dung của bản án Bản án số 36/2013/DSST của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, nay các bên không có tranh chấp.

Đề nghị không đưa ông Nguyễn Đức Hùng và không đưa trong dòng họ Nguyễn Đức vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; không đồng ý với yêu cầu của đại diện dòng họ Nguyễn Đức đối với nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đã nêu trong đơn yêu cầu độc lập. Đề nghị không hòa giải đối với yêu cầu của đại diện dòng họ Nguyễn Đức và đề nghị Tòa án tách làm vụ án khác nếu dòng họ Nguyễn Đức có đầy đủ các tài liệu chứng cứ đòi đất và nhà thờ.

Ông Nguyễn Đức Mạnh, là người đại diện cho Dòng họ Nguyễn Đức Ngành 2 trình bày:

Về khối tài sản đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn gồm: Nhà cấp 4, nhà thờ 3 gian, bếp, sân, bể cùng Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001, diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chúng tôi là đại diện cho dòng họ Nguyễn Đức – Ngành 2 khẳng định phần đất có nhà thờ hiện nay gồm cổng, sân gạch phía trước và phần đất phía sau nhà thờ, tổng cộng là khoảng 876m² là của chung nhà thờ, đã được ông Hoạt, bà Diễm và cháu Hùng công nhận có lập biên bản. Phần còn lại chúng tôi thừa nhận không thuộc quyền sở hữu của dòng họ.

Chúng tôi không chấp nhận ý kiến của nguyên đơn và bị đơn cho rằng khối tài sản đang tranh chấp là của cụ Hạng và cụ Bé để lại cho các con. Việc gia đình ông Hoạt, bà Diễm ở tại khu đất có nhà thờ họ là do theo phong tục, cha truyền con nối, ông Hoạt là Trưởng họ nên được quyền ở, trông nom, thờ cúng tổ tiên và truyền lại cho đời sau, không được tự ý mua bán chuyển nhượng.

Nếu yêu cầu của dòng họ được chấp nhận, thì việc quản lý tài sản được giao sẽ được họ thống nhất sau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Dòng họ Nguyễn Đức Ngành 2) trình bày quan điểm:

Thửa đất số diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cùng ngôi nhà thờ cổ 03 gian là tài sản của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II, cụ Hạng và cụ Bé, bố mẹ của Nguyên đơn, bị đơn chỉ là người được trông nom. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu chia di sản thừa kế, công nhận tài sản đang tranh chấp là của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II.

Kết quả xem xét thẩm định, đo đạc, định giá theo Biên bản định giá tài sản ngày 11/7/2018, tài sản đang có tranh chấp như sau:

1. Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, diện tích đo đạc thực tế là 1166 m²:

Giá trị quyền sử dụng thửa đất là: 8.000.000đ/m² x 1166m² = **9.328.000.000đ.**

2. Giá trị các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội là:

- Nhà thờ: 49.765.000đ.	- Sân gạch: 5.743.000đ
- Nhà cấp 4: 22.042.000đ	- Cổng lợp mái ngói: 313.000đ
- Bếp: 5.987.000đ	- 03 cây xoài: 780.000đ
- 02 bể chứa nước: 2.628.000đ	- 01 cây lựu: 60.000đ
- Tường hoa: 2.337.000đ	- 01 cây quất: 60.000đ
- Nhà vệ sinh: 507.000đ	- 01 cây sung: 140.000đ
- Nhà tạm (kho) mái tôn:	- 03 cây ổi: 255.000đ
40.737.000đ	- 06 cây hồng xiêm: 840.000đ
- Nhà tạm mái Proximăng:	- 40 cây bưởi: 8.000.000đ
8.083.000đ	

- Tường bao: 82.919.000đ

Tổng cộng: **223.196.000đ**

3. Giá trị các đồ thờ cúng trong nhà thờ:

- 02 câu đối gỗ: 1.000.000đ

- 04 bát hương: 320.000đ

- 01 khám thờ: 800.000đ

- Hoành phi: 550.000đ

- 01 án gian: 1.200.000đ

- Cửa bức bàn: 480.000đ

- 04 đôi nến: 240.000đ

- 02 mâm xà cỗ: 600.000đ

- Giá gương: 500.000đ

- Bộ tam sự có đế: 350.000đ

- Bộ ngũ sự: 500.000đ

- Bộ tam sự không có đế: 150.000đ

Tổng cộng: **6.690.000đ**

Tổng giá trị các tài sản đang có sự tranh chấp là: 9.557.886.000đ (*Chín tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Nguyên đơn, bị đơn và các bên đương sự không có ý kiến gì đối với diện tích đất qua đo kiểm tra thực tế là 1.166m² và kết quả định giá.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03A/2019/DSST ngày 05/3/2019 của Tòa án huyện Hoài Đức đã tuyên Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của các đồng nguyên đơn là ông Nguyễn Đức Huệ, bà Đức Thị Thoa và bà Đức Thị Thu Hiền.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II về xác định tài sản của Dòng họ.

3. Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Đức Hạng và cụ Trần Thị Bé là **853,5m²** đất thổ cư thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bé và cụ Hạng gồm: Ông Nguyễn Đức Huệ, Ông Nguyễn Đức Vinh (*Chết năm 2015, không có vợ con*), bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Đức Hoạt (*Chết năm 2011*).

6. Xác định bà Chí Thị Diễm, anh Hùng, chị Lan, chị Mai, chị Cúc, chị Hương được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Đức Hoạt.

7. Xác định ông Nguyễn Đức Huệ, bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền và những người hưởng thừa kế của ông Nguyễn Đức Hoạt được hưởng di sản của ông Nguyễn Đức Vinh.

8. Xác định ngõ đi chung giữa phần tài sản của gia đình bà Chí Thị Diễm được giao và tài sản của dòng họ là **41m²**.

9. Di sản thừa kế của cụ Hạng và cụ Bé được chia thành 05 phần: 812,6m²/5 tương đương mỗi kỷ phần là 162,5m².

10. Xác định công sức quản lý, tu bổ và phát triển tài sản của gia đình bà Chí Thị Diễm bằng 1 kỷ phần thừa kế là $162,5m^2$.

11. Ông Nguyễn Đức Huê, bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền mỗi người được quyền sử dụng $160m^2$ đất thổ cư tương đương **1.280.000.000đ** (*Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng*); bà Chí Thị Diễm, anh Hùng, chị Lan, chị Mai, chị Cúc, chị Hương được quyền sử dụng **332,6m²** tương đương **2.660.800.000đ** (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*), trong đó giá trị di sản được hưởng là **1.280.000.000đ** (*Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng*) thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

12. Xác định tài sản của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II gồm 01 **Ngôi nhà thờ cổ 03 gian** cùng diện tích đất xung quanh nhà thờ có tổng diện tích là $312,5m^2$ thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

13. Tiếp tục giao cho Gia đình trưởng họ là Gia đình bà Diễm – Trưởng họ là anh Nguyễn Đức Hùng tiếp tục trông nom, quản lý toàn bộ tài sản của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Việc quản lý trông nom của gia đình trưởng họ được thực hiện theo quy định tại Điều 211 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Quy ước, Gia phả,...(nếu có) trên cơ sở quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Đất đai.

14. Về phân chia quyền sử dụng đất:

+ Giao các đồng thừa kế của ông Nguyễn Đức Hoạt là bà Chí Thị Diễm, anh Nguyễn Đức Hùng, chị Lan, chị Mai, chị Cúc, chị Hương được quyền sở hữu, sử dụng phần diện tích đất thổ cư **332,6m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Giao ông Nguyễn Đức Huê được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất thổ cư **160m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Giao bà Đức Thị Thoa được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất thổ cư **160m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Giao bà Đức Thị Thu Hiền được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất thổ cư **160m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Về các tài sản có trên diện tích đất được chia cho ông Huê, bà Thoa, bà Hiền và gia đình bà Chí Thị Diễm, ghi nhận các bên tự thỏa thuận khi thực hiện xác định ranh giới đất trên thực địa.

+ Về các tài sản có trên diện tích đất được xác định là tài sản Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II, gia đình bà Chí Thị Diễm có trách nhiệm di dời Ngôi nhà cấp 4 và được nhận của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II số tiền bồi thường về tài sản là **22.042.000đ** (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

+ Xác định ngõ đi chung giữa phần tài sản của gia đình bà Chí Thị Diễm được giao và tài sản của dòng họ là **41m²**, phần tài sản công trình có trên ngõ đi chung gia đình bà Diễm có trách nhiệm di dời, tháo dỡ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Quyết định của bản án sơ thẩm, các đương sự kháng cáo:

Nguyên đơn ông Huê, bà Thoa, bà Hiền, bị đơn bà Diễm, anh Hùng kháng cáo một phần bản án đề nghị xác định diện tích 312,5 m² đất và 41 m² đất lối đi của thửa số 100 tờ bản đồ số 10 là di sản của cụ Hạng, cụ Bé và trả lại cho gia đình các ông bà. Chấp nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn, người liên quan về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Hạng, cụ Bé theo bản án sơ thẩm xét xử năm 2013.

Ông Nguyễn Đức Thăng đại diện Dòng họ Nguyễn Đức (ngành II) xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng kháng cáo đề nghị xác định 480m² đất vườn là của dòng họ không phải tài sản của cụ Hạng, cụ Bé. Giao việc quản lý nhà thờ, di sản cho dòng họ quyết định theo quy ước của dòng họ, không giao cho bà Diễm và anh Hùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Huê, bà Thoa, bà Hiền, bị đơn bà Diễm, anh Hùng giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm công nhận ngôi nhà cổ 03 gian trên diện tích 312,5m² đất, sân, vườn, lối đi là di sản của cụ Hạng, cụ Bé để lại thuộc quyền sử dụng, sở hữu của nguyên đơn, bị đơn là những người thừa kế hợp pháp của cụ Hạng, cụ Bé. Không chấp nhận kháng cáo của ông Thăng với tư cách là đại diện cho Dòng họ.

Đại diện cho Dòng họ và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Giữ nguyên kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận nhà thờ cổ, đất vườn diện tích 480 m² là tài sản của Dòng họ và giao cho Dòng họ quản lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phần diện tích còn lại của Dòng họ giao cho ai quản lý nhưng Tòa án áp sơ thẩm lại quyết định giao cho gia đình trưởng họ là gia đình bà Diễm – trưởng họ là anh Hùng tiếp tục trông nom, quản lý tài sản của dòng họ là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Sửa bản án số 03A/2019/DSST ngày 5/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức theo hướng:

- Xác định tài sản của dòng họ gồm diện tích đất có nhà thờ cổ 3 gian và 480m² đất phía sau nhà thờ.

- Trích công sức quản lý, duy trì tài sản của nhà thờ cho các thừa kế của cụ Hạng, cụ Bé bằng 1 phần quyền sử dụng đất của nhà thờ.

- Chia di sản thừa kế của cụ Hạng, cụ Bé theo pháp luật, có tính đến công sức của gia đình ông Hoạt.

- Không giao nhà đất của dòng họ cho ai quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là hợp lệ.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của các đương sự:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn cho rằng toàn bộ diện tích đang tranh chấp là của các cụ để lại cho cụ Hạng, cụ Bé không phải của dòng họ.

Các đương sự đều thừa nhận cụ Nguyễn Đức Hạng (chết năm 1983) và cụ Trần Thị Bé (chết năm 2006) sinh đ-ợc 05 ng-ời con gồm: Ông Nguyễn Đức Hoạt (chết năm 2011), ông Hoạt có vợ là bà Chí Thị Diễm và 05 ng-ời con là: chị Đức Thị Lan, chị Đức Thị Mai, chị Đức Thị Cúc, chị Đức Thị H-ơng và anh Nguyễn Đức Hùng; ông Nguyễn Đức Huê; ông Nguyễn Đức Vinh (đã chết năm 2015 và không có vợ con); bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền.

Lúc còn sống, cụ Hạng và cụ Bé quản lý khối tài sản gồm: 01 ngôi nhà cổ 03 gian, 01 ngôi nhà cấp 4, 04 gian lợp d-ạ, 03 gian bếp tre, lợp d-ạ, sân gạch, t-ờng hoa, bể n-ớc, cổng ra vào mái lợp ngói và quyền sử dụng Thửa đất số 100, diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Sau khi cụ Hạng và cụ Bé mất đi, toàn bộ khối tài sản này do vợ chồng ông Nguyễn Đức Hoạt và ông Nguyễn Đức Vinh quản lý, sử dụng. Khoảng năm 1986 vợ chồng ông Hoạt có sửa sang ngôi nhà cấp 4 và lợp lại mái bằng ngói, năm 1993 vợ chồng ông Hoạt sửa lại 03 gian bếp lợp mái bằng ngói, xây t-ờng rào quanh thửa đất + cổng sắt (ông Hoạt và ông Huê làm); 02 gian quán (ông Hoạt làm); nhà tắm (ông Hoạt làm) và các cây do gia đình ông Hoạt trồng trên thửa đất bao gồm; 54 cây b-ởi, 09 cây hồng xiêm, 01 cây soài, 05 cây ổi, 01 cây cau.

Về nguồn gốc thửa đất số 100, diện tích 1166 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đông, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: Là đất của tổ tiên để lại cho cụ Hạng và cụ Bé. Năm 1960, sau cải cách ruộng đất Nhà n-ớc có chủ tr-ợng chia đất 5% cho xã viên trong Hợp tác xã, nh-ng gia đình cụ Hạng và cụ Bé không đ-ợc chia đất 5% vì lý do gia đình cụ Hạng có đất rộng nên trừ đất tiêu chuẩn 5% vào thửa đất số 1129, diện tích 1143 m² tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đông, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội mà gia đình cụ Hạng đang quản lý sử dụng. Năm 1987, khi nhà n-ớc điều chỉnh đất 10% thì gia đình cụ Bé cũng không đ-ợc chia đất vì lý do đang quản lý sử dụng đất v-ợt quá hạn mức sử dụng đất.

Cụ Nguyễn Đức Hạng chết không lại di chúc. Năm 2006, cụ Bé chết có để lại di chúc phân chia tài sản cho các con cụ thể nh- sau: Khu nhà thờ và v-ườn: Sau nhà thờ 02 m kéo dài từ nhà bà Túc thẳng sang nhà ông Nhâm hất về phía nhà ông Tân chia cho ông Hoạt. Phần còn lại chia đều làm 03 phần ông Hoạt, ông Huê, ông Vinh mỗi ông đ-ợc 01 phần. Khu v-ườn d-ới: Chia làm 05 phần, ông Hoạt đ-ợc 02 phần, còn lại 03 phần thì ông Huê, ông Vinh mỗi ông đ-ợc 1/2.

Sau khi cụ Bé chết các đương sự chưa phân chia tài sản theo di chúc nên di sản của cụ Hạng và cụ Bé hiện tại vẫn do gia đình ông Hoạt quản lý, sử dụng.

Xét, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm lần đầu và tại đơn kháng cáo của bà Diễm đối với bản án sơ thẩm lần đầu, bà Diễm đều xác định nhà thờ cổ 3 gian và đất là của dòng họ. Nhưng tại cấp sơ thẩm lần 2 và hiện nay thì bà Diễm và anh Hùng đều thay đổi lời khai xác định không phải đất của dòng họ. Mặt khác, bà Diễm có ý kiến thừa nhận năm 1994 có tổ chức sửa chữa nhỏ nhà thờ họ và có việc các đình phải đóng góp mỗi người 5.000đ, hàng năm, người trong họ có đến cúng lễ tại ngôi nhà thờ này.

Về nguồn gốc ngôi nhà cổ 03 gian: các đương sự đều không xác định được thời điểm có ngôi nhà này, tại ngôi nhà có 04 cột đá làm cột hiên. Thời điểm chôn cột đá đã rất lâu, các đương sự đều thừa nhận chỉ nghe nói là từ thời cụ kỵ của cụ Hạng và cụ Bé. Nhưng theo bản đồ năm 1924 đã thể hiện diện tích đất tranh chấp trên đất đã có 01 ngôi nhà thờ cổ 3 gian được dùng làm nơi thờ cúng. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thì tại ngôi nhà thờ này, vị trí thờ cụ Hạng, cụ Bé ở phía bên trái từ ngoài vào chứ không phải ở vị trí chính giữa nhà thờ.

Đối với 02 cột đá hiện đang có tại Khu nhà thờ, các đương sự đều thừa nhận đã có từ rất lâu, từ thời cụ kỵ của cụ Hạng.

Theo 02 bản dịch cột đá ở bên trái và bên phải của căn nhà thờ do Viện nghiên cứu Hán Nôm dịch và xác nhận thì bản dịch thứ nhất có nội dung: “*Từ đường của bản tộc chuyển đến vào năm Mậu Tý đến năm Đinh Sửu thì tân tạo lại*”; Bản dịch thứ 2 có nội dung: “*Ngày tháng năm Đinh Mão thuộc triều niên hiệu Bảo Đại (1927) bản chi mua được một mảnh đất là 1 sào 5 thước sát liền kề sau nhà Từ đường. Bản chi thỏa thuận và ấn định, số đất này không được bán mà phải giữ lại dùng để làm vào việc cúng tế. nếu người nào đem lòng tham chiếm giữ số vườn ấy làm của riêng thì... Nay lập tờ cam đoan và ký kết*”. Như vậy, hai bản dịch nêu trên được dịch từ hai cột đá có khắc chữ ở phía bên trái và phía bên phải (nhìn từ trong ra) là của Từ đường họ Nguyễn Đức tại xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức. Hai bản dịch có nội dung: Từ đường chuyển vào từ năm Mậu Tý và tân tạo lại vào năm Đinh Sửu; diện tích đất phía sau của nhà Từ đường là do bản chi mua, không được bán mà phải giữ lại để dùng vào việc cúng tế. Nội dung các bản dịch nêu trên được dịch từ cột đá tại căn nhà thờ có tranh chấp thì được hiểu là đang nói về nhà Từ đường họ Nguyễn Đức tại xóm Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức.

Đối với tài liệu thứ 2 là “Văn bản đo đất nhà thờ chi cụ Lang” được ông Hoạt (là chồng bà Diễm) ký với tư cách trưởng họ cùng người có đất giáp ranh và các trai đinh trong họ ký tên trong đó có nêu về việc đo đạc diện tích đất phía sau nhà thờ họ là 480m² (có tứ cận) và giao cho bác trưởng (ông Hoạt) trông nom bảo quản. Văn bản này được lập thành nhiều bản giao cho trưởng họ và các gia đình trong họ để làm căn cứ xử lý các tranh chấp sau này. Ngoài ra, còn có bản “Quy định về việc quản lý và sử dụng nhà thờ” năm 2004 của dòng họ Nguyễn 6 chi, chi Đức, ngành cụ Lang. Văn bản này được ông Hoạt ký với tư cách là trưởng tộc và đại diện các dòng họ là các cụ cao niên cùng ký.

Như vậy, hai tài liệu nêu trên có nội dung xác định nhà thờ họ là tài sản chung của dòng họ Nguyễn Đức Ngành II và diện tích đất phía sau nhà thờ họ (480m²) là đất của dòng họ và giao cho bác trưởng là ông Hoạt trông nom.

Gia đình ông Nguyễn Đức Hoạt theo phong tục tập quán tại địa phương và sự thừa nhận của các bên đương sự là Trưởng họ Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II nên đã trực tiếp quản lý khu đất có nhà thờ họ và trong quá trình sử dụng, gia đình bà Diễm đã thực hiện việc khai hoang thêm 1 số diện tích đất nên hiện nay Thửa đất có tổng diện tích là **1.166m²**.

Bản án sơ thẩm xác định Ngôi nhà thờ cổ 3 gian là nhà thờ Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II là có căn cứ. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của

nguyên đơn, bị đơn cho rằng toàn bộ thửa đất đang tranh chấp là của các cụ để lại cho cụ Hạng, cụ Bé, không phải của dòng họ.

[2.2] Xét kháng cáo của đại diện dòng họ đề nghị xác định diện tích đất của dòng họ Nguyễn Đức- ngành 2 gồm 1 ngôi nhà cổ 3 gian và diện tích đất xung quanh nhà thờ là 312,5m² và đất vườn liền kề sau nhà thờ. Không giao nhà đất của nhà thờ cho gia đình bà Diễn, anh Hùng quản lý mà để dòng họ quyết định theo quy ước dòng họ.

Tại bản dịch cột đá của căn nhà thờ do Viện nghiên cứu Hán Nôm dịch và xác nhận có nội dung: *“Ngày tháng năm Đinh Mão thuộc triều niên hiệu Bảo Đại (1927) bản chi mua được một mảnh đất là 1 sào 5 thước sát liền kề sau nhà Từ đường...”* và tại “Văn bản đo đất nhà thờ chi cụ Lang” ngày 8/4/2007 được ông Hoạt (là chồng bà Diễn) ký với tư cách trưởng họ cùng người có đất giáp ranh và các trai đinh trong họ ký tên trong đó có nêu về việc đo đạc diện tích đất phía sau nhà thờ họ là 480m² (có tứ cận) và giao cho bác trưởng (ông Hoạt) trông nom bảo quản.

Mặt khác xác định yêu cầu của những người trong dòng họ Nguyễn Đức Ngành II có mục đích là vì tập thể, vì cộng đồng Dòng họ chứ không vì mục đích cá nhân và nhằm mục đích duy trì, bảo tồn di sản cho con cháu đời sau của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II.

Như vậy, có căn cứ xác định ngoài diện tích nhà thờ thì 480m² đất phía sau nhà thờ cũng thuộc tài sản của dòng họ. Nhưng bản án sơ thẩm chỉ công nhận diện tích đất hiện có ngôi nhà thờ cổ 03 gian, phần sân phía trước nối liền nhà thờ, 1 phần đất phía sau nhà thờ và phần đất phía bên phải giáp nhà thờ là của dòng họ Nguyễn Đức ngành II có tổng diện tích 312,5m² là chưa chính xác.

Tuy nhiên, theo UBND xã Sơn Đồng cung cấp: *“Từ năm 1963 đến 1990 gia đình cụ Hạng cụ Bé không được cấp đất 5% và 10% vì cụ Hạng, cụ Bé đang quản lý thửa đất rộng vượt quá hạn mức nên đất 5% và 10% bị trừ vào đất ở của gia đình”*.

Quá trình sử dụng và hiện trạng thửa đất, thể hiện gia đình cụ Hạng, cụ Bé, sau này là vợ chồng ông Hoạt, bà Diễn đã đóng góp nhiều công sức để phát triển, tôn tạo, phát triển thêm được thửa đất như hiện nay và có công rất lớn trong việc quản lý, duy trì tài sản của nhà thờ. Chính vì hai cụ quản lý đất của nhà thờ nên khi Nhà nước thực hiện chính sách cấp đất nông nghiệp thì hai cụ, gia đình ông Hoạt, bà Diễn không được cấp đất 5% và đất 10% theo qui định của Nhà nước. Vì vậy, cần xem xét thỏa đáng công sức cho gia đình cụ Hạng, cụ Bé bằng quyền sử dụng diện tích là 480m² trong thửa đất số 100 tờ bản đồ số 10 mới đảm bảo quyền lợi của gia đình cụ Hạng, cụ Bé.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 160 Luật Đất đai năm 2013, xác định phần diện tích đất có Ngôi nhà thờ cổ 03 gian, phần diện tích đất phía sau, phần sân, phần diện tích đất giáp công đi có tổng diện tích là 312,5m² thuộc thửa đất số 100, tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II, đồng thời trích công sức cho gia đình cụ Hạng, cụ Bé bằng quyền sử dụng đất là 480m² trong thửa đất số 100 tờ bản đồ số 10 là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nhà đất của dòng họ cho ai quản lý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cho gia đình trưởng họ là gia đình bà Diễm – trưởng họ là anh Hùng tiếp tục trông nom, quản lý tài sản của dòng họ là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện. Nhưng cũng xem xét, trên thực tế cụ Hạng, cụ Bé đến sau này ông Hoạt, bà Diễm và đến nay là anh Nguyễn Đức Hùng là Gia đình trưởng họ – Trưởng họ quản lý trông nom Nhà thờ họ và được các bên đương sự cùng thừa nhận, theo phong tục tập quán tại địa phương.

Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của Đại diện Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II và sửa một phần bản án sơ thẩm về việc các thành viên cộng đồng Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II cùng quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản chung của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Đất Đai về sử dụng đất tín ngưỡng và sở hữu chung của cộng đồng và Quy ước, Gia phả,...(nếu có). Trên cơ sở hiện trạng Gia đình trưởng họ là Gia đình bà Diễm – Trưởng họ là anh Nguyễn Đức Hùng đang trông nom, quản lý ngôi nhà cổ 03 gian trên diện tích đất là 312,5m² thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội làm nơi thờ cúng dòng họ Nguyễn Đức Ngành II, cụ Hạng, cụ Bé như biên bản họp họ ngày 08/4/2007 từ trước đến nay.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở xác định ngôi nhà thờ cổ 03 gian, phần diện tích đất phía sau, phần sân, phần diện tích đất giáp công đi có diện tích là **312,5m²** nằm trong thửa đất số 100 tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II.

Xác định di sản của cụ Hạng và cụ Bé là 853,6m² đất tại Thửa đất thổ cư số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại Xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Bao gồm: Trích công sức cho gia đình cụ Hạng, cụ Bé bằng quyền sử dụng diện tích 480 m² đất và phần diện tích gia đình cụ Hạng, cụ Bé khai hoang phát triển thêm.

Xét, yêu cầu chia thừa kế và phân chia cụ thể như sau:

Căn cứ kết quả xem xét thẩm định, định giá hiện trạng thửa đất số 100 tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đo đạc thực tế diện tích **1166 m²**, giá trị quyền sử dụng đất là 8.000.000đ/m². Phần di sản của cụ Hạng và cụ Bé là **853,6m²** đất (giá trị quyền sử dụng đất $812,6\text{m}^2 \times 8.000.000\text{đ} = 6.500.800.000\text{đ}$) tại Thửa đất thổ cư số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại Xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bé và cụ Hạng gồm: Ông Nguyễn Đức Huệ, Ông Nguyễn Đức Vinh (*Chết năm 2015, không có vợ con*), bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Đức Hoạt (*Chết năm 2011*).

Dành một phần diện tích **41m²** làm ngõ đi chung giữa gia đình bà Diễm và khu vực đất nhà thờ họ. Phần diện tích còn lại của cụ Hạng, cụ Bé là **812,6m²** đất chia thành 05 kỷ phần cho các đồng thừa kế, mỗi kỷ phần là **162,5m²**.

Phần di sản của ông Nguyễn Đức Vinh đã chết và không có vợ con nên được xem xét chia cho các đồng thừa kế khác. Ông Nguyễn Đức Hoạt đã chết nên phần di sản sẽ do vợ là bà Chí Thị Diễm và 05 ng-ời con được hưởng.

Đối với gia đình ông Hoạt, bà Diễm đã công sức quản lý, khai hoang, tôn tạo phát triển toàn bộ tài sản bao gồm cả tài sản của dòng họ Nguyễn Đức Ngành II trong thời gian dài, đồng thời nhiều lần Nhà nước chia đất % thì gia đình bà Diễm đều không được chia do đang quản lý diện tích đất rộng. Do đó, xét hiện trạng sử dụng đất hiện tại và để đảm bảo giá trị sử dụng đất cho các bên, cần giao cho gia đình ông Hoạt, bà Diễm, anh Hùng và các con được quyền quản lý, sử dụng 02 kỷ phần tương đương **332,6m²** và các tài sản có trên đất. Giao cho các đồng thừa kế khác là ông Huệ, bà Thoa và bà Hiền mỗi kỷ phần tương đương **160m²** là phù hợp.

[2.4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí:

[3.1] **Án phí sơ thẩm:** Tại Quyết định giám đốc thẩm số 06/2017/DS-GĐT ngày 20/02/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 330/2013/QĐPT ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2013/DSST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Tại Công văn số 465/CCTHADS ngày 18/02/2019, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội xác định kết quả thi hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 330/2013/QĐPT ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2013/DSST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội như sau: Ông Huê, bà Thoa, bà Hiền, mỗi người đã nộp 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự; hiện số tiền tạm ứng các đương sự đã nộp chưa được xử lý. Do đó số tiền này sẽ được tính khấu trừ số án phí các đương sự phải chịu theo quyết định bản án.

Ông Nguyễn Đức Huê và bà Phí Thị Diễm là người cao tuổi nên căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 ông Huê, bà Diễm được miễn khoản tiền án phí còn phải nộp.

Các đương sự khác phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 675, 676, 683 và Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 211, 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 160 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của UBTV Quốc hội khóa 12 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 2 Điều 21 của Nghị quyết số 01/2012 ngày 13/6/2012 của HĐTP TAND tối cao buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn.

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II về việc không giao nhà đất của Dòng họ cho ai quản lý.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 03A/2019/DSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội và Quyết định như sau:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của các đồng nguyên đơn là ông Nguyễn Đức Huê, bà Đức Thị Thoa và bà Đức Thị Thu Hiền.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II về xác định tài sản của Dòng họ.

[3] Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Đức Hạng và cụ Trần Thị Bé là **853,5m²** đất thổ cư thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[4] Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bé và cụ Hạng gồm: Ông Nguyễn Đức Huê, Ông Nguyễn Đức Vinh (*Chết năm 2015, không có vợ con*), bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Đức Hoạt (*Chết năm 2011*).

[5] Xác định bà Chí Thị Diễm, anh Hùng, chị Lan, chị Mai, chị Cúc, chị Hương được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Đức Hoạt.

[6] Xác định ông Nguyễn Đức Huê, bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền và những người hưởng thừa kế của ông Nguyễn Đức Hoạt được hưởng di sản của ông Nguyễn Đức Vinh.

[7] Xác định ngõ đi chung giữa phần tài sản của gia đình bà Chí Thị Diễm được giao và tài sản của dòng họ là **41m²**.

[8] Di sản thừa kế của cụ Hạng và cụ Bé được chia thành 05 phần: 812,6m² : 5 tương đương mỗi kỷ phần là 162,5m².

[9] Xác định công sức quản lý, tu bổ và phát triển tài sản của gia đình bà Chí Thị Diễm bằng 1 kỷ phần thừa kế là 162,5m².

[10] Chia cho ông Nguyễn Đức Huê, bà Đức Thị Thoa, bà Đức Thị Thu Hiền, mỗi người được quyền sử dụng **160m²** đất thổ cư tương đương **1.280.000.000đ** (*Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng*); bà Chí Thị Diễm, anh Hùng, chị Lan, chị Mai, chị Cúc, chị Hương được quyền sử dụng **332,6m²** tương đương **2.660.800.000đ** (*Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*), trong đó giá trị di sản được hưởng là **1.280.000.000đ** (*Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng*) thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[11] Xác định tài sản của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II gồm 01 **Ngôi nhà thờ cổ 03 gian** cùng diện tích đất xung quanh nhà thờ có tổng diện tích là **312,5m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[12] Việc cùng quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ tài sản của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội do các thành viên cộng đồng Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II thực hiện và quyết định theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai và Quy ước, Gia phả,...(nếu có). Trên cơ sở hiện trạng Gia đình trưởng họ là Gia đình bà Diễm – Trưởng họ là anh Nguyễn Đức Hùng đang trông nom ngôi nhà cổ 03 gian trên diện tích đất là 312,5m² thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội làm nơi thờ cúng Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II, cụ Hạng, cụ Bé như biên bản họp ngày 08/4/2007 của họ từ trước đến nay.

[13] Về phân chia quyền sử dụng đất:

+ Giao các đồng thừa kế của ông Nguyễn Đức Hoạt là bà Chí Thị Diễm, anh Nguyễn Đức Hùng, chị Lan, chị Mai, chị Cúc, chị Hương được quyền sở hữu, sử dụng phần diện tích đất thổ cư **332,6m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Giao ông Nguyễn Đức Huê được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất thổ cư **160m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Giao bà Đức Thị Thoa được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất thổ cư **160m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Giao bà Đức Thị Thu Hiền được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất thổ cư **160m²** thuộc Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 lập năm 2001 tại xóm Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Về các tài sản có trên diện tích đất được chia cho ông Huê, bà Thoa, bà Hiền và gia đình bà Chí Thị Diễm, ghi nhận các bên tự thỏa thuận khi thực hiện xác định ranh giới đất trên thực địa.

+ Về các tài sản có trên diện tích đất được xác định là tài sản Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II, gia đình bà Chí Thị Diễm có trách nhiệm di dời Ngôi nhà cấp 4 và được nhận của Dòng họ Nguyễn Đức Ngành II số tiền bồi thường về tài sản là **22.042.000đ**(Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

+ Xác định ngõ đi chung giữa phần tài sản của gia đình bà Chí Thị Diễm được giao và tài sản của dòng họ là **41m²**, phần tài sản công trình có trên ngõ đi chung gia đình bà Diễm có trách nhiệm di dời, tháo dỡ.

(Có sơ đồ kèm theo bản án).

[15] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Đức Huê phải nộp 50.400.000đ *(Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào **15.000.000đ** tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000068 ngày 17/10/2012 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Miễn số tiền án phí còn lại là 35.400.000đ cho ông Nguyễn Đức Huê.

+ Bà Đức Thị Thoa phải nộp 50.400.000đ *(Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào 15.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000069 ngày 17/10/2012 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Nay bà Thoa còn phải nộp 35.400.000đ *(Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

+ Bà Đức Thị Thu Hiền phải nộp 50.400.000đ *(Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào 15.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000070 ngày 17/10/2012 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Nay bà Hiền còn phải nộp 35.400.000đ *(Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Chí Thị Diễm.

+ Anh Nguyễn Đức Hùng, chị Đức Thị Lan, Đức Thị Mai, Đức Thị Cúc, chị Đức Thị H- ơng mỗi người phải nộp 8.400.000đ *(Tám triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa án dân sự sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Chí Thị Diễm, ông Nguyễn Đức Hùng, bà Đức Thị Thoa, Đức Thị Thu Hiền, ông Nguyễn Đức Huê mỗi người 300.000đ tạm ứng án phí DSPT theo biên lai số 0008743, 0008744, 0008741, 0008742, 0008740 cùng ngày 18/3/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Hoàn trả ông Nguyễn Đức Thăng 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0008746 ngày 19/3/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số

nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Toà án huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP

